TOÀ ÁN NHÂN DÂN TP HÀ NỘI
TOÀ ÁN ND QUẬN HOÀN KIẾM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 178/2017/HSST
Ngày: 15 tháng 9 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Ông Phạm Đồng Trưng**
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Hòa
2. Bà Đỗ Thị Thục
- Thư ký ghi biên bản phiên toà: ***Bà Trần Thị Nguyên****- Thư ký Toà án*
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Hoàn Kiếm tham gia phiên toà: Ông **Nguyễn Trung Thành** - *Kiểm sát viên*

Trong ngày 15 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hoàn Kiếm xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 177/2017/TL-HSST ngày 18/8/2017đối với các bị cáo:

1. Trần Phú Đ Sinh năm: 1967
HKTT: P102 A7 đường K, quận T, TP. Hà Nội
Chỗ ở : không nơi ở nhất định
Nghề nghiệp: không; Văn hoá: 10/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Minh T - Sinh năm : 1928(Đã chết); Con bà: Nguyễn Thị L - Sinh năm : 1930(Đã chết); Vợ: Nguyễn Thị H Sinh năm : 1973; Con: Trần Đức Q - Sinh năm : 2000
TATS : 07 tiền án, 04 tiền sự
Tiền án :
- Ngày 17/6/1986, TAND quận Hoàn Kiếm xử phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 15 tháng về tội trộm cắp tài sản. Tài sản trộm cắp là chiếc xe đạp, không xác định được giá trị
- Ngày 6/10/1986, TAND quận Hoàn Kiếm xử phạt 20 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản, cộng 10 tháng tù giam của bản án số 190 ngày 17/6/1986, tổng hợp hình phạt là 30 tháng tù giam. Tài sản trộm cắp là chiếc xe đạp, không xác định được giá trị nên xác định án đã xóa.
- Ngày 10/9/1991, tại bản án hình sự số 490, TAND TP Hà Nội xử phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo kháng cáo, tại bản án số 1800 ngày 28/12/1991 của Tòa Phúc thẩm TAND Tối cao đã quyết định giữ nguyên mức hành phạt 03 năm tù. Giá trị tài sản trộm cắp 747.000đ nên xác định án đã xóa.
- Ngày 27/9/1993, TAND TP. Hà Nội xử phạt 03 năm 6 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt 03 năm tù tại bản án số 1800 ngày 28/12/1991 của

Tòa Phúc thẩm TAND Tối cao buộc Trần Phú Đ phải chấp hành hình phạt chung là 06 năm 6 tháng tù. Tài sản trộm cắp giá trị 50.000 đồng ; xác định án đã xóa.

- Ngày 21/08/2002, TAND quận Tây Hồ xử phạt 24 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Tài sản trộm cắp là 01 máy mài, 01 máy khoan ; giá trị 550.000 đồng, xác định án đã xóa.

- Ngày 26/9/2006, TAND quận Cầu Giấy xử phạt 42 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Giá trị tài sản trộm cắp là 700.000 đồng ; xác định án đã xóa.

- Ngày 28/05/2013, TAND quận Hoàn Kiếm xử phạt 27 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Ra trại ngày 09/02/2015. (Án chưa xóa)

Tiền sự :

- Ngày 30/9/1982, tội trộm cắp tài sản bị CATP bắt,
- Ngày 24/3/1986, tội trộm cắp tài sản bị CAQ. Hoàn Kiếm bắt.
- Ngày 06/12/1989, tội trộm cắp tài sản bị CATP bắt.
- Ngày 25/5/2002, tội trộm cắp tài sản bị CAQ. Tây Hồ bắt.

Tạm giữ: 27/12/2016 Tạm giam: 04/01/2017 Số giam: 662p1/6

Hiện bị can đang tạm giam tại Trại tạm giam số I - CATP Hà Nội.

Có mặt tại phiên Tòa

2. Tô Thị V Sinh năm: 1994

HKTT: xã T, huyện T, Thanh Hóa

Chỗ ở : không nơi ở nhất định

Nghề nghiệp: không; Văn hoá: 2/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không; Con ông: Tô Văn T (đã chết); Con bà: Lê Thị H; Anh trai: Tô Văn M - sinh năm: 1993; Gia đình có hai anh em, bị can là con thứ hai

TATS : Không

Tạm giữ: 27/12/2016 Tạm giam: 04/01/2017

Có mặt tại phiên toà.

*** Người bào chữa cho bị cáo Trần Phú Đ:**

Ông Nguyễn Việt Đ và ông Đường Ngọc H- Luật sư thuộc văn phòng luật sư T

Có mặt tại phiên tòa

***Người làm chứng:** Khuất Quang T, Sinh năm: 1985

Trú tại: Tổ 26 phường Đ, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu

Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 1- Công an thành phố Hà Nội.

(Có mặt tại phiên tòa)

NHẬN THẤY

Các bị cáo Trần Phú Đ, Tô Thị V bị Viện kiểm sát nhân dân quận H truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 20h30’ ngày 26/12/2016, Tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an quận H phối hợp cùng Công an phường L tiến hành kiểm tra hành chính tại nhà nghỉ V - số 22 ngõ 203 đường H, phường P, quận H, Hà Nội. Khi kiểm tra phòng 405, tổ công tác phát hiện Tô Thị V và Đỗ Trọng N (sinh năm: 1991; trú tại: số 3 tổ 29A phường P, quận H, Hà Nội) đang ngồi trên giường, bên cạnh có bàn gỗ chứa một số dụng cụ sử dụng ma túy. Trên mặt bàn có 01 túi

nilon kích thước khoảng 7,8 x 10 cm chứa 24 viên nén màu xanh - V khai số viên nén này là ma túy tổng hợp của V để đem đi bán. Ngoài ra, còn thu giữ trên bàn 01 túi nilon kích thước 2,4 x 2,7 cm và 01 túi nilon kích thước 3,5 x 4 cm, bên trong 02 túi có chứa các hạt tinh thể màu trắng. Nghĩa khai nhận số tinh thể trong 02 túi nilon trên là ma túy ‘‘đá” của mình dùng để sử dụng và bán cho các con nghiện. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản và đưa các đối tượng cùng toàn bộ tang vật về trụ sở Công an phường P để làm rõ.

Tại cơ quan điều tra, Tô Thị V khai đêm ngày 24/12/2016 đã lấy 30 viên ma túy “kẹo” của Trần Phú Đ với giá 250.000 đồng/ viên về để bán kiếm lời. Đến ngày bị bắt (26/12/2016), V đã sử dụng 06 viên nên còn lại 24 viên. Ngày 27/12/2016, Cơ quan điều tra đã tiến hành bắt khẩn cấp Trần Phú Đ.

Ngoài ra còn thu giữ của Tô Thị V: 01 điện thoại Iphone 5 màu trắng có số SIM: 0965.922.982.

Thu giữ của Đỗ Trọng N: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 02 bật lửa khò; 01 cân điện tử màu bạc kích thước 6x12cm tại vị trí giữa khe của hai giường; 01 điện thoại Nokia 105 màu đen, lắp số SIM : 0936.373.xxx.

- Thu giữ của Trần Phú Đ:

+ 01 điện thoại di động Nokia 6700 classic màu vàng đã qua sử dụng, SĐT : 0911648xxx.

+ 01 điện thoại di động Gionee L800 màu đen đã qua sử dụng, SĐT : 0914715xxx và 0986811xxx.

+ 01 xe máy nhãn hiệu Honda SH màu đen (BKS : 30N6 – 5xxx)

Tại bản kết luận giám định số 1276/KLGĐ-PC54 ngày 24/02/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận về số tang vật thu giữ của Tô Thị V như sau: 24 viên nén màu xanh đều là ma túy loại MDMA, tổng trọng lượng 5,645 gam.

Tại bản kết luận giám định số 1275/KLGĐ-PC54 ngày 24/02/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận về số tang vật thu giữ của Đỗ Trọng N như sau: tinh thể màu trắng bên trong 02 túi nilon đều không tìm thấy thành phần chất ma túy, tổng trọng lượng: 2,841 gam; 01 cân điện tử màu bạc có dính ma túy loại Methamphetamine.

Tại cơ quan điều tra, **Tô Thị V** khai quen Trần Phú Đ khoảng tháng 8/2016. Trong thời gian này, Đ có đặt vấn đề bảo V cùng bán ma túy. Khoảng cuối tháng 12/2016, V gặp khó khăn kinh tế và nhờ Đ giúp, Đ bảo V đi bán “đồ” (tức kẹo và ke) để kiếm tiền tiêu xài, V đồng ý. Khoảng 23h30 ngày 24/12/2016, Đ liên lạc và hẹn gặp V tại khu vực Đình K, phường P, quận Đ, Hà Nội. Khoảng 01h04’ ngày 25/12/2016, V gặp Đ tại địa điểm hẹn (BL : 322 - 323), Đ chở V bằng xe máy, trên đường đi, Đ nói với V đến khách sạn M – khu đô thị M sẽ đưa cho V 30 viên ma túy loại “kẹo”, giá gốc là 250.000 đồng/ viên để V bán. Đi được một đoạn, Đ bảo V đi taxi vì Đ sợ vợ biết sẽ ghen. Đến phố N, quận T, Hà Nội, Đ dừng xe để B xuống và thuê taxi do anh Khuất Quang T (SN: 1985; trú tại: Tổ 26 phường Đ, TP. Lai Châu, tỉnh Lai Châu) điều khiển (BL : 322 - 323). Sau đó, V và Đ đi về khách sạn M ở khu vực M (Đ đi xe máy, V đi taxi theo sau). Đến nơi, V ở ngoài taxi chờ. Khoảng trước 01h 30’, Đ đi đến gần taxi, V ngồi ghế sau taxi và hạ kính xuống, Đ đưa cho V 01 phong bì bên trong chứa 30 viên nén ma túy màu xanh.

Việc Đ đưa phong bì chứa ma túy cho V, anh T có chứng kiến (BL : 293 - 294). Sau khi đưa xong, Đ quay lên khách sạn, V tiếp tục đi taxi về cổng chợ L. Trên đường đi, Đ gọi điện cho V nói trong phong bì có 30 viên "kẹo". V có khoe với anh Tlái xe và khi mở ra thì V làm rơi ra người và sàn xe, lúc này anh T có quay lại và nhìn thấy. Anh T đưa V mượn điện thoại để soi và nhặt lại "kẹo" cho vào phong bì. V tiếp tục đi taxi đến cổng chợ L rồi mang theo chiếc phong bì chứa ma túy nêu trên theo người đến ở cùng N tại phòng 405 nhà nghỉ V (số 22 ngõ 203 đường H, phường P, quận H, thành phố Hà Nội). Trong hai ngày, V đã lấy ra 06 viên ma túy để sử dụng. Sau đó đến ngày 26/12/2016 thì bị kiểm tra, bắt giữ như nêu trên. Tại cơ quan điều tra, V khai Đ bảo giá gốc là 250.000 đồng/ viên, Đ nói V bán bao nhiêu thì tùy và trả lại cho Đ số tiền gốc; V dự định bán mỗi viên là 350.000 đồng. Như vậy, nếu bán trót lọt hết 24 viên ma túy còn lại, V sẽ lãi 2.400.000 đồng (BL : 291 - 292).

Tiến hành nhận dạng, V nhận dạng được Khuất Quang T là người lái taxi chở V và Trần Phú Đ là người đã đưa ma túy cho V đêm 24/12/2016.

Trần Phú Đ khai không có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Đ khai quen V từ tháng 10/2016. Đ khai làm nghề cho vay, khoảng tháng 12/2016 có cho V vay 3.000.000 đồng, đã đòi vài lần nhưng chưa trả nên cũng có lúc to tiếng với V. Đ khai tối ngày 26/12/2016, Đ có hẹn V đến khách sạn số 83 đường T để Vtrả nợ số tiền 3.000.000 đồng. Khi tới nơi thì Đ bị bắt giữ vì nghi ngờ đưa ma tuý cho V bán. Đ khai V vu oan cho mình (BL: 312).

Lịch sử liên lạc chi tiết điện thoại của V và Đ phù hợp với lời khai của Tô Thị V: V gặp Đ tại phố X hồi hơn 1h04' ngày 25/12/2016; sau đó V và Đ đi về khách sạn M khu vực M, gặp nhau vào khoảng 1:30 ngày 25/12/2016, lúc này Đ có đưa V một phong bì chứa ma túy. Tiếp đó, V đi taxi theo tuyến đường T để về khu vực cầu L, thuê nhà nghỉ để ngủ. Ngoài ra, kiểm tra tin nhắn điện thoại số 0965922xxx của Tô Thị V có nội dung tin nhắn "E BAN HET CHO K CHUA" từ số máy 0986811xxx của Đ (theo V giải trình thì đây là Đ nhắn cho V để hỏi xem V đã bán hết 30 viên ma túy chưa).

Ngày 03/01/2017, trong quá trình trích xuất đi cung đối với Tô Thị V tại Trại tạm giam số 1 - Công an Thành phố Hà Nội, V phát hiện Khuất Quang T (người lái taxi đêm 24/12/2016 đã chở V khi V nhận phong bì chứa 30 viên ma túy "kẹo" màu xanh từ Đ cũng đi cung và thông báo cho cán bộ điều tra biết. Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã tiến hành ghi lời khai của Khuất Quang T, T khai bị Công an quận H bắt ngày 27/12/2016 về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Khi Cơ quan điều tra yêu cầu T giải trình đã đi đâu vào khoảng hơn 23h ngày 24/12/2016; T khai khi đang đỗ xe chờ khách tại đường N, quận T, TP Hà Nội thì Đ chở V bằng xe máy đến rồi V lên taxi của T và bảo chở đến trước cửa khách sạn M – khu M, Đ tiếp tục đi xe máy. Đến nơi, V bảo T dừng xe chờ; một lúc sau, Đ đến sát cửa ghế sau, V hạ kính xe xuống và nhận từ Đ 01 phong bì, sau đó V bảo T đi. Đi được một đoạn, V bóc phong bì và khoe với T trong đó là ma túy "kẹo". Một lúc sau, V la lên là làm rơi ma túy, T quay đầu lại nhìn thì thấy vài mảnh vụn nhỏ dạng viên nén màu xanh rồi bảo V nhặt lại (T khai không biết rõ số viên nén V nhận từ Đ có phải ma túy hay không) (BL: 155-156). Sau đó,T chở V đến cổng chợ L thì V xuống xe. V khai không biết V và Đ trước khi V đi taxi của T đêm 24/12/2016.

Qua nhận dạng, Khuất Quang T nhận dạng được Tô Thị V là người đã đi taxi của T và tối ngày 24/12/2016 và Trần Phú Đ là người đã đưa V phong bì chứa ma túy cho V tại trước cửa khách sạn M khi V đang ngồi trong xe taxi (BL: 157-162).

Đỗ Trọng N khai thuê phòng 405 nhà nghỉ V (22/203 đường H, phố P, quận H, Hà Nội) từ tháng 11/2016 để ở. Trong thời gian ở đây, V (bạn gái N) có hay tới ở cùng. Tại đây, N có bán ma túy để kiếm lời (BL: 134-135) Khoảng 20h30 ngày 26/12/2016, khi N và V đang sử dụng ma túy thì bị công an kiểm tra, bắt giữ như nêu trên.

Về tang vật thu giữ, N khai:

- Về số tinh thể màu trắng bên trong 02 túi nilon, V khai mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực gầm cầu L với giá 1.300.000 đồng (BL: 136-137). Số tinh thể màu trắng thu giữ của N, ban đầu N khai là chất ma túy, sau khai lại là chất kích thích mua về để sử dụng và bán cho các con nghiện (BL: 131-132).
- 01 bộ sử dụng ma túy "đá", 02 bật lửa khò là của N để sử dụng ma túy.
- 01 cân điện tử, N khai không biết của ai, từ khi nhận phòng 405 tại khách sạn đã thấy có nên giữ lại sử dụng.

N khai 24 viên ma túy nén màu xanh của V mang đến để bán nhưng chưa bán được thì bị bắt giữ (BL: 134-135).

Đối với Đỗ Trọng N, do số tinh thể màu trắng thu giữ của N qua kết luận giám định không phải là ma túy nên Cơ quan CSĐT - Công an quận H không có hình thức xử lý gì.

Về chiếc xe máy Honda SH (BKS: 30N6 – 5xxx) màu đen, (SK: 050xxx, SM: 1052xxx) xác định do Trần Phú Đ mượn của chị Nguyễn Thị Thu H (SN: 1969, HKTT: 423 tổ 18 phường L, quận Đ, TP. Hà Nội). Xác minh chiếc xe máy không phải tang vật của vụ án, chị Nguyễn Thu H có đơn xin lại chiếc xe. Ngày 18/5/2017, Cơ quan CSĐT - Công an quận H có Quyết định xử lý vật chứng về việc trao trả lại chiếc xe. Ngày 18/5/2017, Cơ quan điều tra – CA quận H đã tiến hành trả chiếc xe cho chị H.

Tại bản cáo trạng số 135/CT-VKS ngày 08/6/2017, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm truy tố Tô Thị V, Trần Phú Đ về tội Mua bán trái phép chất ma tuý theo khoản 1, điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà bị cáo Tô Thị V khai nhận hành vi phạm tội như đã khai tại cơ quan điều tra và xin toà xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Trần Phú Đ: không thừa nhận thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội: Sau khi phân tích tính chất hành vi của các bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị kết tội các bị cáo Tô Thị V, Trần Phú Đ về tội Mua bán trái phép chất ma tuý theo khoản 1, điều 194 Bộ luật hình sự; áp dụng khoản 1 điều 194 BLHS và điểm p khoản 1 điều 46, Điều 33 BLHS xử phạt bị cáo V mức hình phạt từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù giam; áp dụng Khoản 1 điều 194, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đ mức hình phạt từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù giam. Các bị cáo không nghề nghiệp nên không áp dụng phạt tiền đối với bị cáo.

Luật sư Nguyễn Việt Đ và luật sư Đường Ngọc H cho rằng :

- Lời khai của bị cáo V có mâu thuẫn về mặt thời gian Đ giao ma túy cho V.
- Lời khai của người làm chứng Khuất Quang T về thời gian lái xe đưa V về

chợ L mâu thuẫn với lời khai của V.

- V khai Đ đưa cho V phong bì có đựng 30 viên ma túy. Tuy nhiên khi giám định không phát hiện được vân tay của Đ, V trên phong bì.

- Việc V khai tin nhắn Đ gửi cho V có nội dung Đã bán hết ma túy chưa ? là hoàn toàn không có cơ sở.

Quan điểm của luật sư : Không đủ căn cứ để buộc tội Trần Phú Đ về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, đề nghị tuyên bị cáo Trần Phú Đ vô tội.

Đại diện Viện Kiểm sát không đồng ý với quan điểm của luật sư và vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY

Mặc dù, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trần Phú Đ không thừa nhận thực hiện hành vi giao phong bì có chứa 30 viên ma túy cho bị cáoTô Thị V nhằm mục đích để bán kiếm lời. Tuy nhiên, tại các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, lời khai của người làm chứng, bản thân bị cáo thừa nhận có sử dụng số điện thoại 0986811xxx và số ĐT 0911648xxx từ trước khi bị cơ quan Công an bắt giữ khoảng 2 tuần và số điện thoại 0914715xxx bị cáo thường xuyên sử dụng kết hợp với tài liệu do các cơ quan Viễn thông cung cấp xác định thời gian thực hiện cuộc gọi, vị trí số liên lạc của các số điện thoại này phù hợp với lời khai của người làm chứng và lời khai của bị cáo V. Như vậy có đủ cơ sở xác định: Từ tối ngày 24/12 đến trước khi V bị cơ quan công nan bắt giữ V và Đ có liên lạc điện thoại(cuộc gọi và tin nhắn) và gặp nhau, có việc bị cáo Đ giao phong bì bên trong có chứa ma túy cho bị cáo V. Luật sư cho rằng lời khai của người làm chứng, của bị cáo V có mâu thuẫn về thời gian giao nhận ma túy giữa Đ và V, điều này có thể lý giải bị cáo V và T không thể nhớ cụ thể thời gian. Sau khi cơ quan điều tra thu thập chứng cứ xác định thời gian liên lạc điện thoại giữa Đ và V, vị trí số liên lạc và bị cáo V đã xác nhận lại thời gian, liên lạc điện thoại và giao nhận ma túy phù hợp với các chứng cứ do cơ quan điều tra thu thập. Như vậy, căn cứ vào lời khai của các bị cáo, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định số 1276/KLGĐ-PC54 ngày 24/02/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: 24 viên nén màu xanh thu giữ của V đều là ma túy loại MDMA, tổng trọng lượng 5,645 gam cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 01h30’ ngày 25/12/2016, Trần Phú Đ đưa Tô Thị V 30 viên nén ma túy màu xanh tại trước cửa khách sạn M – khu M để bán kiếm lời. Sau đó, V mang về sử dụng 06 viên. 24 viên ma túy còn lại ma túy loại MDMA, tổng trọng lượng 5,645 gam, V chưa kịp bán thì khoảng 20h30 ngày 26/12/2016, khi V đang ở cùng Đỗ Trọng N tại phòng 405 nhà nghỉ V - số 22 ngõ 203 đường H, phường P, quận H, thành phố Hà Nội thì Tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an quận H phối hợp cùng Công an phường L tiến hành kiểm tra và bắt giữ.

Hành vi của các bị cáo Tô Thị V và Trần Phú Đ đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma tuý, tội danh và hình phạt được quy định tại Khoản 1, Điều 194 Bộ luật hình sự.

Việc bị cáo Đ khai rằng bị cáo không thực hiện hành vi giao 30 viên nén ma túy màu xanh tại trước cửa khách sạn M – khu vực M cho V là không có cơ sở và không được chấp nhận.

Lời khai của bị cáo Đ cho rằng do V vay tiền của bị cáo, bị cáo đòi nhiều lần nhưng V không trả nên có gọi điện cho V mắng chửi, V tức nên đã vu oan cho bị cáo. Bị cáo V không thừa nhận có việc vay tiền bị cáo Đ, mặt khác, không có tài liệu chứng cứ nào xác định có việc vay tiền giữa bị cáo V và bị cáo Đ nên lời khai này của bị cáo Đ là không có cơ sở.

Các luật sư bào chữa cho bị cáo Đ có quan điểm cho rằng không đủ căn cứ để buộc tội Trần Phú Đ về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, đề nghị tuyên bị cáo Trần Phú Đ vô tội. Quan điểm của luật sư không có cơ sở nên không được chấp nhận.

Các bị cáo V, Đ đều là người đã trưởng thành, đáng lẽ phải hiểu được tác hại của việc sử dụng ma tuý nhưng các bị cáo vẫn bất chấp quy định của pháp luật nên đã có hành vi phạm tội lần này. Bị cáo V chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Đ đã có 07 tiền án, 04 tiền sự trong đó có 01 tiền án : Ngày 28/05/2013, TAND quận Hoàn Kiếm xử phạt 27 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Ra trại ngày 09/02/2015, án chưa được xóa, lần phạm tội này xác định là tái phạm nên áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Xét thấy, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma tuý của Nhà nước và trật tự an toàn xã hội, cần thiết phải xét xử và áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc cách ly các bị cáo trong một thời gian mới có đủ tác dụng giáo dục cũng như phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo v khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, nên áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo. Bị cáo Đ không thành khẩn khai báo nên không được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự

Về tang vật:

Tịch thu, tiêu huỷ 24 viên nén màu xanh đều là ma túy loại MDMA, tổng trọng lượng 5,645 gam ; 02 túi nilon bên trong chứa tinh thể màu trắng đều không tìm thấy thành phần chất ma túy, tổng trọng lượng: 2,841 gam; 01 cân điện tử màu bạc có dính ma túy loại Methamphetamine(thu giữ của N) ; 01 phong bì giấy màu trắng 4 cạnh có các vạch xanh đỏ, kích thước khoảng 17 x 10 cm ; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đã cũ ; 02 bật lửa khò đã cũ ; 05 sim điện thoại đã cũ.

Tịch thu sung công : 01 điện thoại iphone 5 màu trắng đã cũ ; 01 điện thoại Nokia 105 màu đen đã cũ ; 01 điện thoại Nokia 6700 classic màu vàng đã cũ ; 01 điện thoại Gionee L8000 màu đen.

Các bị cáo là người không nghề nghiệp, tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Các bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: **Tô Thị V, Trần Phú Đ** phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Áp dụng:+ Khoản 1 điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Tô Thị V 26 (hai mươi sáu)** tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 27/12/2017

Áp dụng:+ Khoản 1 điều 194, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Trần Phú Đ 42(bốn mươi hai)** tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 27/112/2016

Các bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 điều 194 Bộ luật hình sự.

Áp dụng: + Điều 76, 99, 231, 234 - Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

- Tịch thu, tiêu huỷ 24 viên nén màu xanh đều là ma túy loại MDMA, tổng trọng lượng 5,645 gam ; 02 túi nilon bên trong chứa tinh thể màu trắng đều không tìm thấy thành phần chất ma túy, tổng trọng lượng: 2,841 gam; 01 cân điện tử màu bạc có dính ma túy loại Methamphetamine(thu gIữ của N) ; 01 phong bì giấy màu trắng 4 cạnh có các vạch xanh đỏ, kích thước khoảng 17 x 10 cm ; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đã cũ ; 02 bật lửa khò đã cũ ; 05 sim điện thoại đã cũ.

- Tịch thu sung công : 01 điện thoại iphon 5 màu trắng đã cũ ; 01 điện thoại Nokia 105 màu đen đã cũ ; 01 điện thoại Nokia 6700 classic màu vàng đã cũ ; 01 điện thoại Gionee L8000 màu đen.

Theo biên bản giao nhận tang vật, vật chứng ngày 16/6/2017.

Án phí, quyền kháng cáo:

Các bị cáo Tô Thị V, Trần Phú Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *VKSND quận Hoàn Kiếm;*
- *Chi cục THA q. Hoàn Kiếm;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu Hs, VP.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Phạm Đồng Trưng